TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH** Bản án số:32/2018/HNGĐ-ST Ngày: 07-9-2018 V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình (Y - K)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Tăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Minh

2. Bà Bùi Thị Hà

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXX-ST ngày 24/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Bảo Y – sinh năm 1988

HKTT: Đường H, tổ 37, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Bùi Duy Khánh – sinh năm 1986

HKTT: Đường H, tổ 37, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang lao động tại Cộng hòa Liên bang Đức: Fursten Walde, Deutschland, Cộng hòa Liên bang Đức

(Chị Y, anh K có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt tại tòa án)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2018, tại bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị Bảo Y trình bày:*

Chị và anh Bùi Duy K sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 16/01/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuân. Nguyên nhân do đầu năm 2015 anh K đi du lịch tại Cộng hòa Liên bang Đức và sau

đó ở lại không về nước nữa. Trong thời gian đó hai vợ chồng ít liên lạc, không hay hỏi han, quan tâm chăm sóc nhau. Chị cũng nhiều lần hỏi lý do vì sao anh K không về Việt Nam để hai vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng anh K không trả lời. Chị và hai bên gia đình cũng động viên anh K quay trở về Việt Nam để hai vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng anh K không đồng ý. Anh K thông báo với chị hiện anh đã có người phụ nữ khác và hai người đã có con riêng. Từ khi anh K đi ra nước ngoài các con không nhận được bất kỳ sự quan tâm hay chu cấp gì từ anh Khánh. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng không thể nào tiếp tục sống chung được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K để giải thoát cho cả hai.

Về con chung: Chị Y trình bày vợ chồng có 02 con chung tên là Bùi Lê Duy L sinh ngày 30/8/2010 và Bùi Khánh L1 sinh ngày 16/10/2014, hiện đang sống cùng chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh Kgóp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Y trình bày về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai, đơn đề nghị về việc giải quyết và xét xử vắng mặt tại Tòa án, đều đề ngày 26/3/2018 bị đơn – anh Bùi Duy K trình bày:*

Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc ly hôn giữa chị Y và anh. Anh và chị Y sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 16/01/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình nhà bố mẹ đẻ anh tại thành phố Thái Bình. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được 5 năm, đến 2015 anh đi du lịch tại Cộng hòa Liên bang Đức và vì lý do công việc nên anh không quay trở về Việt Nam sinh sống nữa. Trong thời gian sinh sống tại Đức anh cũng ít liên lạc, hỏi han và quan tâm chăm sóc cho chị Y và các con. Hai vợ chồng cũng hoàn toàn độc lập, không có sự chia sẻ nào với nhau về kinh tế. Nay chị Y xin ly hôn anh, anh hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Anh K trình bày hai vợ chồng có 02 con chung là Bùi Lê Duy L sinh ngày 30/8/2010 và Bùi Khánh L1 sinh ngày 16/10/2014, hiện đang sống với chị Y. Ly hôn anh đồng ý giao hai con chung cho chị Y nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: anh K trình bày về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện anh đang làm việc ở nước ngoài, công việc bận mải, đi lại khó khăn, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành quy định của pháp luật

Về nội dung: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Y được ly hôn anh K. Chị Y, anh K đều thống nhất giao 02 con chung là Bùi Lê Duy L sinh ngày 30/8/2010 và Bùi Khánh L1 sinh ngày 16/10/2014 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chị Y không yêu cầu anh K góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, cần chấp nhận đề nghị của các đương sự. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Nguyên đơn, bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường T, thành phố B, thành phố Thái Bình, hiện anh Khánh đang sinh sống làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức, vì vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Y, anh K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và các đương sự đã có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Y, anh K.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Y, anh K đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 16/01/2010 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc đến 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do năm 2015 anh K đi du lịch tại Cộng hòa liên bang Đức, sau đó ở lại làm việc, không về Việt Nam sinh sống nữa. Chị Y và gia đình cũng đã động viên anh trở về Việt Nam để vợ chồng đoàn tụ và chăm sóc con cái nhưng anh K không đồng ý. Từ đó hai vợ chồng không thường xuyên liên lạc, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, kinh tế cũng hoàn toàn riêng biệt. Vì vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Y và anh K được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về quan hệ con chung:* Chị Y và anh K có 02 con chung là Bùi Lê Duy L sinh ngày 30/8/2010 và Bùi Khánh L1 sinh ngày 16/10/2014 hiện đang sống cùng

chị Y. Ly hôn chị Y, anh K thống nhất giao 02 con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chị Y không yêu cầu anh K góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét đề nghị của các bên đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy cần giao 02 con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh K chưa phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y.

[5] *Về quan hệ tài sản:* Chị Y, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản, nên không đặt ra giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Y phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định của pháp luật

[7] *Về quyền kháng cáo*: Chị Y, anh K được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Bảo Y và anh Bùi Duy K

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung là Bùi Lê Duy L sinh ngày 30/8/2010 và Bùi Khánh L1 sinh ngày 16/10/2014 cho chị Phạm Thị Bảo Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh K chưa phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung, có quyền xin thay đổi quyền nuôi con chung; đề nghị góp cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

..**3. Về quan hệ tài sản**: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Bảo Y phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Y đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình tại biên lai thu số số 0008763 ngày 12/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Chị Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;*
- *Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;*
- *UBND xã M, h. V;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu HCTP (3).*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Đỗ Mạnh Tăng